

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo.

Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1978 – Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H. Nơi cư trú: tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thái H được ông Nguyễn Văn H1 – Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H ủy quyền điều hành mọi hoạt động của Doanh nghiệp; văn bản ủy quyền ngày 28/9/2018.

Ngày 07/11/2018, Nguyễn Thị Thiên S nói dối với H, là S đang làm việc cho công ty, tổ chức phi chính phủ cần thuê xe ô tô để chở người nước ngoài đi họp ở thành phố T, tỉnh Phú Yên và thành phố C, tỉnh Phú Yên. Tin lời S, nên H cho S thuê xe ô tô biển số 78A – 054.29, thời gian 01 tháng (từ ngày 07/11/2018 đến ngày 07/12/2018), tiền thuê xe 17.000.000đ/tháng. Sau khi nhận xe từ H giao, ở gần Bảo Tàng tỉnh Phú Yên thuộc phường 5, thành phố T; S gọi điện cho Nguyễn Việt L, đặt vấn đề cầm cố xe ô tô để mượn tiền. Ngày 09/11/2018, S điều khiển xe vào phường C, thành phố C gặp L và anh Lê Đức H (bạn L). S thỏa thuận với L cho S mượn 150.000.000 đồng, S cầm cố xe ô tô biển số 78A – 054.29 cho L, thời gian 01 tháng (từ ngày 09/11/2018 đến ngày 09/12/2018), nếu quá hạn thì L có quyền thanh lý xe; khi S đưa giấy tờ, L phát hiện xe đứng tên Công ty TNHH H, L hỏi thì S trả lời Công ty gia đình S nên L tin đưa tiền cho S. S lấy tiền, trả tiền thuê xe ô tô, trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Ngày 06/12/2018, sau khi sử dụng hết tiền từ việc cầm cố xe ô tô biển số 78A – 054.29, S tiếp tục nói dối với anh H là cần thuê thêm xe ô tô để chở người nước ngoài đi họp ở thành phố T và thành phố C. Tin lời S nên anh H cho S thuê xe ô tô biển số 78A – 054.15, thời gian thuê 01 tháng (từ ngày 06/12/2018 đến ngày 06/01/2019), tiền thuê xe 17.000.000đ/tháng. Sau khi nhận xe từ H giao, ở gần Bảo Tàng tỉnh Phú Yên thuộc phường 5, thành phố T; S gọi điện thoại cho Trần Hữu H (công tác tại Lữ Đoàn X, quân chủng Hải Quân, hiện đã xuất ngũ) để tìm người cầm cố xe. Ngày 07/12/2018, S điều khiển xe vào thành phố C gặp H, H giới thiệu S gặp N (không rõ họ, địa chỉ), N giới thiệu cho Lê Phú C. Ngày 08/12/2018, S cùng N điều khiển xe ô tô đến thị xã N, tỉnh Phú Yên gặp C thỏa thuận mượn

200.000.000 đồng, S cầm cố xe ô tô biển số 78A – 054.15 cho C, thời hạn 01 tháng (từ ngày 08/12/2018 đến ngày 09/01/2019) nếu quá thời hạn trên thì phải trả lãi, nếu không trả lãi thì C có quyền thanh lý xe ô tô S đã cầm cố. Khi S đưa giấy tờ xe thì C phát hiện xe đứng tên Công ty H, C hỏi thì S trả lời Công ty gia đình S nên C tin đưa tiền cho S. Ngày 08/01/2019, C cho S mượn thêm 100.000.000 đồng, S trả tiền thuê xe ô tô, trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Ngày 31/12/2018, C mang xe ô tô biển số 78A – 054.15 đến Công ty Hyundai X sửa chữa; ngày 10/01/2019, Công ty Hyundai X thông báo cho C và Công ty H đến nhận xe thì anh H mới biết S thuê xe đi cầm cố nên làm đơn tố giác S.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Phú Yên kết luận: Xe ô tô biển số 78A – 054.29 trị giá: 603.000.000 đồng; Xe ô tô biển số 78A – 054.15 trị giá: 600.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 1.203.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thiên S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a, Khoản 4 Điều 174; Điểm b, n, s, Khoản 1 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thiên S – 15 (Mười lăm năm) tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/9/2020 bị cáo kháng cáo về hình phạt.

Ngày 30/9/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, và không xem xét kháng cáo của ông H1 vì ông H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có quyền kháng cáo về hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, ý kiến người bào chữa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị cáo Nguyễn Thị Thiên S có đơn xin hoãn phiên tòa: Xét thấy đây là phiên tòa lần thứ 4 được mở, 03 phiên tòa trước bị cáo cũng có đơn xin hoãn phiên tòa cùng với nội dung như đơn xin hoãn phiên tòa lần này. Bị cáo đã nhận được giấy triệu tập và lý do xin hoãn phiên tòa của bị cáo không được chấp nhận, việc vắng mặt bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, do vậy Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 BLTT hình sự. Ông Nguyễn Văn H1 kháng cáo, và có đơn xin xét xử vắng mặt.

[1.2] Nguyễn Thái H là người được ông Nguyễn Văn H1 – Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H ủy quyền điều hành mọi hoạt động của Doanh nghiệp; (văn bản ủy quyền ngày 28/9/2018). 02 chiếc xe mà bị cáo thuê xe nhưng mang đi cầm cố là thuộc quyền sở hữu của Công ty H, do đó bị hại trong vụ án này được xác định là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H do ông Nguyễn Văn H1 là đại diện theo pháp luật, theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh Nguyễn Thái H là bị hại là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

[2] Trước ngày 07/11/2018, Nguyễn Thị Thiên S nói dối với anh Nguyễn Thái H là S đang làm việc cho công ty tổ chức phi chính phủ cần thuê xe ô tô tự lái, để chở người nước ngoài đi họp, tưởng thật anh H đã cho S thuê xe ô tô biển số 78A – 054.29, S đã có ý định đem xe đi cầm cố, nhưng sau đó mượn được tiền trả nợ, nên S không cầm cố xe ô tô biển số 78A – 054.29 nữa, mà đem xe trả cho H.

[2.1] Khoảng 17 giờ, ngày 07/11/2018 do có ý định cầm cố xe ô tô lấy tiền trả nợ và tiêu xài, S tiếp tục nói dối và được anh H đồng ý cho thuê xe ô tô biển số 78A – 054.29; khi nhận được xe, S đã liên lạc và ngay sau đó ngày 09/11/2018 đem xe đến cầm cố cho anh Nguyễn Viết L lấy 150 triệu đồng.

[2.2] Ngày 06/12/2018, sau khi sử dụng hết tiền từ việc cầm cố xe ô tô biển số 78A – 054.29, S tiếp tục nói dối với anh H là cần thuê thêm xe ô tô để chở người nước ngoài đi họp ở thành phố T và thành phố C. Tin lời S nên anh H cho S thuê xe ô tô biển số 78A – 054.15, thời gian thuê 01 tháng (từ ngày 06/12/2018 đến ngày 06/01/2019), tiền thuê xe 17.000.000đ/tháng.

Ngày 08/12/2018 S cầm cố xe ô tô biển số 78A – 054.15 cho C, thời hạn 01 tháng (từ ngày 08/12/2018 đến ngày 09/01/2019) nếu quá thời hạn trên thì phải trả lãi, nếu không trả lãi thì C có quyền thanh lý xe ô tô S đã cầm cố. Khi S đưa giấy tờ xe thì C phát hiện xe đứng tên Công ty H, C hỏi thì S trả lời Công ty gia đình S nên C tin đưa tiền cho S. Ngày 08/01/2019, C cho S mượn thêm 100.000.000 đồng, S trả tiền thuê xe ô tô, trả nợ và tiêu xài cá nhân. (*Bút lục, từ 61 đến 64; từ 209 đến 319*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Phú Yên kết luận: Xe ô tô biển số 78A – 054.29 trị giá: 603.000.000 đồng; Xe ô tô biển số 78A – 054.15 trị giá: 600.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 1.203.000.000 đồng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Nguyễn Thị Thiên S bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a, Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo về hình phạt của bị cáo và của ông Nguyễn Văn H1 được xác định là đại diện cho bị hại; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo biết rõ hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng vì lợi ích cá nhân, thái độ xem thường pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng để nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương.

Trong vụ án này xác định tổng giá trị tài sản của 02 ô tô là: 1.203.000.000 đồng, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên tài sản nêu trên đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu sau khi xét xử sơ thẩm bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; Hội đồng xét xử xét thấy Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 năm tù là có phần nghiêm khắc do đó chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cho bị cáo để đảm bảo sự tương xứng với số tiền mà bị cáo chiếm đoạt, cũng như thực tế thiệt hại như đã nêu ở trên.

Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thiên S và kháng cáo của ông Nguyễn Văn H1. Sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 19/9/2020, của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thiên S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a, Khoản 4 Điều 174; Điểm b, n, s, Khoản 1 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thiên S – 14 (*Mười bốn năm*) tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thiên S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành